



# Bóng Mát Cuộc Đời



Năm 1954, Hiệp định Geneve chia đôi đất nước được Liên Hiệp Quốc và quốc tế công nhận. Ông bà Nội, chú Tài, cô Oanh cùng cha mẹ tôi dẫn theo anh chị di cư vào Nam. Lúc đó mẹ đang mang thai tôi. Tàu đến vùng Vạn Giã gần Nha Trang, rồi di chuyển ra Huế, và tôi đã chào đời nơi miền sông Hương núi Ngự vào đầu mùa xuân năm 1955. Nghe mẹ kể lúc di cư vào Nam trên tàu có con bé nhà ai mới một tuổi bị chết, không hiểu sao cha lại dùng khai sinh đó cho tôi kể cả cái tên.

Ông bà Nội tôi sống nơi tỉnh Thái Bình, là địa chủ giàu có. Ông bà Ngoại cũng thuộc giới địa chủ, 2 ông bạn thân thường gặp nhau chơi cờ, đánh tổ tôm, vì vậy nên muốn gả con cho nhau dù mẹ tôi hơn cha 2 tuổi. Rồi thì hai bên giữ lời hứa. Bà Nội muốn mẹ tôi về hầu hạ sai vặt sớm hơn nên xin cưới non, chờ lúc cha 20 tuổi sẽ cho động phòng. Lúc đó mẹ tôi chỉ mười ba tuổi và cha thì lên mười một, nghe mẹ kể rước dâu khiêng võng, mẹ mặc váy hồng. Bà Nội ở ngôi nhà ngang, thường sai mẹ quạt, hầu nước và những việc vặt, đêm ngủ với bà. Mẹ tôi không hề thấy cha vì ông ở nhà trên. Thỉnh thoảng cha chơi banh lợt vô nhà, mẹ lượm đôi trả lại như hai trẻ xa lạ.

Khi cha tôi lên Hà Nội học tiếp, mẹ cũng chẳng hay biết. Đến lúc cha được mười chín, ông bà nội cho động phòng. Cha chê mẹ xấu không chịu. Mấy lần trốn lên Hà Nội sống với bà con nhưng bị lộ về. Cuối cùng ông cũng ở với mẹ tôi.

Mẹ sinh anh Hải, kế tiếp chị Giang, và mang bụng bầu di cư vào Nam. Hồi đó cả gia đình nhà Nội trốn đi đêm lên Hà Nội, tới Hải Phòng. Nếu còn kẹt lại ở miền Bắc sẽ bị đầu tó và chôn sống, may mắn được xuống tàu đến bên bờ tự do.

Ký ức tôi còn nhớ rõ vào khoảng ba tuổi, nhà thuê vùng Cầu Đất, ông Nội nằm đau li bì một thời gian rồi mất. Sau đám tang, cô Oanh tôi lấy chồng đi vào Nam, bà Nội cũng theo cô, chú Tài thì đi lính.

Vài năm sau, tôi vẫn sống hồn nhiên chẳng biết gì... Thấy có người đàn bà khác về sống chung trong nhà, sau mới biết đó là người vợ kế của cha mình.

Cha tôi đi lính ngành hiến binh, làm việc nơi cửa An Hòa, thường ghé quán nước đi Đuan bán, thấy đi đẹp nên mê mẩn. Cha về nói chuyện với mẹ, muốn mẹ đem ít lễ vật như trà rượu bánh trái lên thưa với cha mẹ đi Đuan xin cưới vợ hai cho cha. Mẹ hiền lành ngoan ngoãn làm theo, sau đó rước đi Đuan về ở trong lúc bụng bầu Dì đã lớn.

Cha chuyển qua ngành quân cảnh, bị đổi vào Qui Nhơn, lúc đó gia đình tôi đã dời nhà lên thuê gần hồ Tịnh Tâm. Thịnh thoảng cha về thăm, có hôm cha hỏi mẹ tôi dành dụm được bao nhiêu tiền, đưa cha vào mua nhà trong ấy, dự tính vợ con sẽ vào sau. Chờ hoài chẳng thấy cha nhắc lại chuyện nhà cửa, mẹ không biết cha thật sự mua nhà hay làm ăn bị thua lỗ, nhưng không dám hỏi chỉ biết buồn âm thầm.

Dì Đuan sinh được 3 trai kế tiếp tên Hùng, Hồ, Hà. Dòng họ ông Nội là “Nguyễn Cao...” mấy đời; khi vào Nam cha đổi tên các con trai “Nguyễn Dương...”; cha nói “đâu còn sang trọng chi nữa mà dùng chữ “Cao”.

Hằng ngày đi Đuan đi chợ nấu ăn, mẹ tôi chăm sóc giữ các cháu chung. Mỗi chiều hai bà bế hai đứa nhỏ đi dọc bờ hồ Tịnh Tâm dạo mát, tôi và Hùng theo sau.

Bên cạnh nhà có ông Nghè cũng lấy hai chị em ruột, các bà ở chung, thịnh thoảng xảy ra tiếng to.

Ông và vợ chính rất quý mến mẹ, mừng một Tết qua chúc đầu năm. Ông bà về xong thì bà hai cũng qua thăm vì ưa làm bạn với mẹ tôi.

Một hôm mẹ nắm tay tôi bước ngoài đường, gặp bà phán Năm đang đi với bà bạn sang trọng, thấy mẹ tôi dừng lại chào hỏi, bà Phán quay qua nói với bà bạn:

- Cô Hoàng đây là người tui từng kể cho chị nghe đó. Cô rất hiền hậu, phúc đức, sống giống như Bụt vậy. Bà bạn gật đầu cầm tay mẹ tôi tỏ vẻ thân thiện. Câu nói của bà Phán quý phái theo hoài trong trí nhớ của tôi.

Cuối xóm nhà bà Trọ Đạt có con là anh Giác đang học ngành sư phạm Qui Nhơn, tình cờ gặp cha tôi trong đó, thường lui tới chơi. Một hôm về Huế thăm nhà, anh đến đưa mẹ tôi tâm hình. Mọi người xúm lại xem thấy cô thiếu nữ tóc dài ngồi trong ánh trăng, cha tôi đứng ngoài, có ghi hai câu thơ của Hàn Mặc Tử: *“Làm sao giết được người trong mộng. Để trả thù duyên kiếp phũ phàng.”* Anh Giác kể tình cờ đến chơi thấy nhiều tấm ảnh trên bàn, nên lấy một tấm. Lúc đó mẹ tôi không nói gì, mặt mày có vẻ trầm ngâm, còn dì Đoan sáng hôm sau thức dậy nói giọng đầy bức tức

- Chị ơi... Hôi đêm em ngủ không được, em bức quá trời.

Sau vài ngày mẹ tôi lên tiếng

- Thôi vào theo ông mà giữ đi, chứ lương tiền chẳng bao nhiêu, cứ chia năm xẻ bảy kiểu này thì con cái sẽ khổ.

Trong thời gian ngắn dì Đoan và 3 đứa em trai khăn gói vào ở với cha, tôi vẫn vô tư chẳng để ý, chẳng hiểu chuyện người lớn, chỉ rất buồn vì không có các em để cùng vui đùa chạy nhảy.

Không biết của cải ngoài Bắc đem theo có nhiều mà thời gian ở khu Cầu Đất, mấy bà xóm trên xóm dưới đến chơi mẹ tôi nhiều lần, có cả bà Nghè, bà Tổng nơi ngôi nhà kín cổng cao tường nữa. Các bà hay to nhỏ với mẹ gì không biết, sau này mẹ thường sai tôi lên đòi nợ các bà. Mẹ dặn tôi học thuộc lòng câu “Thưa bà, mẹ con xin bà trả lại số tiền vì nhà con đang cần.” Tôi lằm bằm đọc khi đi bộ lên gặp các bà quan. Rất khó vô công, rất khó gặp chỉ nghe người nhà nói đi vắng. Khi gặp được thì bà nhìn tôi lạnh nhạt và quay lưng trước khi thốt ra câu cụt lủn:

- Tui chưa có tiền.

Vậy là tôi đi tới nhà bà Thông, xỏ câu nằm lòng, bà không trả lời mà vui cười vỗ đầu tôi

- Xuân... mi có ưa ăn ổi không, bà cho ra vườn hái đó.

Tôi mừng quá ra trèo cây hái một bọc, trở vô bà Thông đã đi đâu. Tôi lủi thủi đi qua nhà bà Đàm. Vừa thấy mặt tôi bà kêu lớn:

- Vô đây con, cho con ra vườn hái Đào nhiều lắm.

Tôi mãi mê vật non, vật già thêm một bịch, hái xong trời trở tối, bước vào nhà định... trả bài thì bà Đàm ngọt ngào:

- Về đi con, trời tối quá rồi...

Trên đường về lòng vui khôn tả với hai bịch trái cây khá nặng. Bước vô nhà chưa đợi mẹ hỏi đã lo trả lời:

- Mấy bà nói chưa có tiền và cho con hái trái.

Từ đó mỗi lần tôi muốn ăn đào, ổi là rủ bạn và hỏi mẹ:

- Mẹ ơi có muốn con đi đòi tiền mấy bà không?

Mẹ tôi sáng mắt thúc giục:

- Ừ đi đòi cho mẹ với.

Tôi và Ngọc (bạn cùng xóm) hí hửng đi, cũng như bao lần vừa thấy mặt tôi là các bà đẩy ra vườn cho hái khế ngọt, ổi, đào, và tôi cũng quên chuyện đòi nợ.

Sau này anh chị tôi biết được, cần nhằn với mẹ:

- Mẹ bị dụ dỗ lường gạt, chắc họ ngon ngọt đòi trả tiền lời nên mẹ ham.

Bị nói nhiều lần mẹ tôi không biết trả lời sao, nói liêu:

- Người ta ăn thì còn, mình ăn thì hết.

Anh tôi bực bội nói lý:

- Giúp người nghèo, cho người ăn xin thì nói câu đó đúng, còn trường hợp ni là mẹ đại.

Tôi chỉ biết nghe vậy thôi chứ chẳng tác động gì đến đầu óc hết, vẫn luôn mơ vườn trái cây của mấy bà ngon ơi là ngon.

Mẹ có rương bằng sắt rất lớn, thỉnh thoảng mở khóa lôi từng tập giấy tờ vàng ó ra nhìn mân mê. Tôi hỏi:

- Mấy thứ gì vậy?

Mẹ nói:

- Giấy tờ nhà cửa ruộng vườn phải cần giữ kỹ, sau này về lấy lại mấy gian nhà ngang và nhà lớn cùng ruộng vườn.

Anh tôi nghe vậy cười lớn:

- Giờ này mà còn mơ tưởng chuyện viễn vông vậy mẹ.

Từ ngày đi Đoan vào trong Qui Nhơn, rồi lại theo cha tôi đi ra Quảng Ngãi, hai năm đầu, mùa hè nghỉ học, bốn mẹ con đi tàu lửa vào chơi một tháng. Cha vẫn thường gửi tiền cho mẹ. Di Đoan sinh thêm bốn đứa em nữa gồm ba gái và một trai là Dung, Hảo, Hạnh, Ngọc.

Có lẽ vì con đông, chật vật nên sau cha không còn gửi tiền nữa. Mẹ tôi xoay sở ra các đại lý mua nước mắm, gạo, đường, sữa chứa tại nhà bán lẻ. Trong xóm có số vợ lính người Nam theo chồng ra Huế thuê nhà ở. Cuộc sống thoải mái, đầu lương tiêu rộng rãi, gần cuối tháng hết tiền họ qua mượn, hoặc mua thiếu. Khi có phiếu mua đồ quân tiếp vụ, họ đưa cho mẹ thay vì trả tiền nợ, mẹ cất công xếp hàng mua về bán lại. Họ rất thân thiết xem mẹ như mẹ của họ.

Tuổi thơ tôi luôn theo sát chân mẹ. Lúc Di Đoan đã vào với cha tôi, bất cứ đi đâu mẹ cũng dẫn Út theo. Tôi nhớ những buổi tối lên chùa Tịnh Bình, các bà võ đầu tôi nói chuyện:

- Con đừng giết các vật nhỏ bé như kiến, ruồi, muỗi nghe. Sắp lên tụng kinh ngồi yên chấp tay hí.

Các bà nựng má tôi và lấy quýt cho. Khi lên chánh điện người lớn chăm vào quyển kinh đọc râm ran, tôi ngồi im bên mẹ cho đến giờ vãn chuông.

Mẹ tôi quy y nơi Chùa Diệu Đế nằm trên đường Bạch Đằng từ cửa Đông Ba đi ra. Mỗi khi có lễ lớn, chú diệu đạp xe vào đưa phong thơ mời. Tôi thấy mẹ gửi lại tịnh tài và chú ghi trong danh sách.

Ngày lễ tôi lẻo đẻo sau đuôi. Mẹ mang theo thùng nhỏ có quai xách đập nắp, ghé vào chợ Xếp, sà xuống hàng bán cá, mua nhiều loại cá nhỏ, xin nước và bỏ cá vào thùng xách ra chùa. Mẹ gửi thùng cá sau vườn, đi chào hỏi các bác, rồi phụ vài việc trong bếp. Tôi thì thích nhất mỗi lần ra chùa được các thầy trẻ, các chú diệu lấy bánh in đủ màu cho một bịch.

Tiếng trống thùng, thùng, thùng... thật lớn, rồi tiếng chuông lanh lảnh. Mọi người ngừng việc lên chánh điện hành lễ. Đến đoạn giữa ngưng đọc kinh, mẹ bảo tôi quỳ lên chấp tay, tôi nghe sư ông đọc tên nhiều người, có tên cha, mẹ, Di Đoan và anh em tôi. Sau này tôi mới biết là lễ cầu an hoặc đầu năm dâng sao giải hạn.

Làm lễ xong mọi người đi từng đoàn ra bờ sông trước mặt chùa, mẹ tôi mở thùng nước khăn nhỏ điều gì rồi thả cá xuống, những con cá vẩy mạnh tung tăng bơi nhanh, nhìn chung quanh mọi người cùng thả cá giống mẹ tôi.

Mỗi dịp 26, 27 gần Tết, mẹ chuẩn bị bánh trái và bắt tôi đi theo chuyến xe đò ra chợ Đông Ba, rồi chuyển xe khác lên ngã Nam Giao. Dừng xuống nửa đường, đi bộ thật xa vào trong khu nghĩa địa hoang vắng. Ông Nội tôi được chôn nơi này. Đám con nít thấy người là chạy đến nhỏ cò phụ. Mẹ bày hương đèn, bông hoa đặt trên mộ cúng, sau khi dọn dẹp sạch sẽ. Cúng xong mẹ phát hết bánh kẹo cho chúng. Tôi phụng phịu giận, mẹ cũng không thèm quan tâm, mẹ móc tiền cho mỗi đứa mấy đồng rồi nói:

- Bác ở xa lắm, nhờ các con thỉnh thoảng xem chừng, đừng cho trâu giẫm lên ngôi mộ nhé. Thỉnh thoảng bác lên sẽ cho tiền.

Chúng nó vừa được đồ ăn, vừa được tiền thích quá gật đầu lia lịa, còn tôi thì ghét vì chúng nó ăn hết phần bánh trái của tôi. Trên đường về mẹ mới nói:

- Bọn trẻ nghèo khổ tội nghiệp suốt ngày đi chăn trâu, để về mẹ mua bánh khác cho con ăn.

Đó không phải là lần đầu, theo năm tháng lớn dần tôi quá quen tánh mẹ... Lúc nhà có cúng giỗ xong, mẹ đặt hai chén chè một đĩa xôi trên khay, bắt tôi bung đi nhiều lần biếu cả xóm, biếu xong về muốn ăn, mẹ chỉ lên bàn:

- Còn phần mỗi đứa một chén.

Tôi sung sĩa mặt mày:

- Ăn một chén thấm tháp chi. Tự nhiên đi cho hết...

Mẹ nhìn tôi như muốn chọc tức thêm:

- Cúng xong là cốt đi biếu trả lại chứ không phải để con ăn...

Tôi nghẹn lời, hết nói gì... và cũng sự nhớ cách cư xử lâu nay của hàng xóm, nhà ai có giỗ sau đó cũng đi biếu như vậy.

Hồi nhỏ tôi có nhiều tật xấu, chẳng hạn buổi trưa ngủ dậy, gọi bà bán khoai mới luộc vào mua, tôi nhắc củ này lên rồi để xuống, chọn củ kia, nâng củ nọ... chọn cho được tốt lành. Bà bán khoai đi rồi, mẹ nhắc tôi:

- Lần sau có mua thì cầm củ khoai nào cũng được vì các bà đó ít vốn bán củ khoai chẳng kiếm lời được bao nhiêu... đừng vọc lựa như vậy... tội họ.

Trước mặt nhà có 2 bà giáo Lý và bà phán Lợi, không biết họ có xích mích chuyện gì, họ không hề giao tiếp với nhau. Buổi trưa bà này qua kể to nhỏ chuyện bà kia cho mẹ tôi nghe. Buổi chiều bà kia qua nhỏ to liếc về phía nhà nọ. Tôi chỉ nghe tiếng mẹ “vâng... vâng... vâng” ngoài ra không nói thêm câu nào. Hai bà trút được chuyện “ghét nhau” ra về. Anh chị tôi chọn mẹ:

- Mẹ đứng về phe ai? Sao bên nào cũng cứ nghe “vâng, vâng” hoài vậy.

Mẹ tôi la:

- Im miệng nhé, chuyện người lớn nghe đâu bỏ đó, đừng để ý tọc mạch đấy. Mẹ không theo ai hết, mấy bà nói, mẹ còn chẳng chú tâm. Nể lòng họ, mẹ “vâng, vâng” thôi, nhưng nếu có mở miệng phải nói vào cho họ hòa thuận đừng ghét bỏ nhau nữa.

Có kỷ niệm vui là ba bà bạn trong xóm chơi thân với nhau, gồm bà trợ Dung, bà trợ Vỹ và mẹ tôi. Thỉnh thoảng lại rủ nhau đi xem phim ciné “Hồn Bướm Mơ Tiên”, “Bạch Xà, Hắc Xà”, “Hoa Mộc Lan”, v.v. Ba bà có ba đứa con út cùng lứa tuổi nên cho đi kèm. Sau giờ xem phim ba chiếc xích lô chở về tiệm mì ông Biên, đường Chi Lăng trong cơn mưa tầm tã, vào quán mấy tô cao lầu mì bốc khói nóng hổi... Đây là những phút hạnh phúc nhất của tôi. Nghĩ lại tôi thường mỉm cười vì biết ít nhất mẹ vẫn được hưởng chút niềm vui trong cuộc sống.

Không có di Đoan ở nhà, nhưng khi lo đám giỗ ông Nội, mẹ vẫn lên mời ba mẹ di Đoan xuống. Ông bà Ngoại là người tu hành, nhà sát ngôi chùa, chăm coi lo mọi việc Phật sự trong chùa nên được gọi là ông bà vãi. Tôi cũng gọi ông bà Ngoại như vậy luôn.

Còn nhớ một lần bà Ngoại xuống nhà. Mẹ tôi đang bận tay, ngoại đòi phụ sắp xếp các thức ăn lên bàn thờ, nhưng mẹ không cho và rót nước mời ngoại ngồi chơi, chỉ còn tôi đang



quanh quần gần đó, Ngoại ngồi như suy nghĩ điều gì với vẻ mặt vui tươi, tự nhiên nói với tôi:

- Bà đây hiền quá, con Đoan nhà tui có phước nên gặp được, chứ nếu gặp người khác là mệt rồi

Lúc đó tôi cũng đã mười ba tuổi đầu nhưng thật ngu ngơ chẳng để ý chuyện người lớn, tuy có lần cũng nghe Ngoại kể với mẹ tôi về di Đoan.

Di yêu người đàn ông đã có gia đình. Ngày di sinh bé gái, bà vợ cả đến đánh ghen, cầm nguyên chai bia lớn xáng vào mặt, để lại sẹo to choán gần hết má. Sau này gặp cha tôi, lại yêu nhầm người có vợ nhưng may mắn gặp mẹ tôi. Tuy nét mặt bị sẹo in sâu, nhưng di còn rất đẹp, nét đẹp mặn mà tiểu thư. Đúng là hồng nhan bạc mệnh (con gái riêng của di ở với ông bà Ngoại).

Một hôm ông Ngoại (ba của di Đoan) đau nặng, mẹ tôi hay tin nói với con cái:

- Để mẹ đi chợ mua thứ gì ngon bỏ nấu đem lên ông Ngoại ăn kéo sợ không kịp.

Rồi mẹ vội đi mua các thứ bổ dưỡng, mua cam lên thăm. Ông Ngoại, bà Ngoại rất cảm động.

Khi tôi mười lăm tuổi có lẽ vì út gái của mẹ, nên chỉ mình tôi được cha mua vé máy bay liên tiếp ba năm liền vào chơi mùa nghỉ hè. Lúc này cha đã chuyển chuyên về Kon Tum và đổi qua ngành cảnh sát. Có năm vào gặp lúc di Đoan sinh em gái. Cha làm ăn thầu gỗ hương chở trong rừng về, lính thợ nê thợ mộc đến nhà đóng bàn tủ, ghé sa-lông. Cha tưởng tôi giỏi giang, nên nhờ nấu cơm cho 2 ông thợ ăn. Di Đoan nằm sinh, mấy em còn nhỏ, không làm thì ai làm đây. Tôi đi chợ ngày nào cũng chỉ biết mua một con cá hổ lép dài, cắt khúc chiên lên, chấm nước mắm, và món canh măng nấu thịt, ngoài ra tôi không biết làm thêm món gì. Khoảng ba ngày sau mấy ông thợ sợ quá xin về nhà ăn cơm tối, sáng mai trở lại. Bà hàng xóm tốt bụng nấu thức ăn bới xách cho di Đoan. Cha tôi thỉnh thoảng nhờ lính mua dùm vài món ngoài tiệm ăn đổi món. Phần tôi nhất quyết chỉ có hai món đó, xem như hãnh diện tài nội trợ giỏi lắm rồi, vì ở với mẹ đâu có đụng vào bếp.

Thành phố Kon Tum thường có những buổi chiều mưa trên đường đất đỏ. Đi làm về cha mở nhạc rất lớn, tôi ngồi bắt động nghe nhạc, nỗi buồn vu vơ đã bắt đầu len vào tâm hồn, thấm nhạc ngây dại... Từ đó tôi khám phá ra mình ghiền nhạc giống như cha. Ông mua rất nhiều đĩa hát thời đó: Khánh Ly, Thanh Thúy, Trúc Mai, Lệ Thanh, Hà Thanh, ...

Năm 1975 đến... Cái ngày đất nước tang thương. Dân chúng chạy tản cư... Quảng Trị chạy vào Huế, Huế chạy vào Đà Nẵng. Ai có tiền thuê xe, không tiền đi bộ, đi không biết mệt. Sự sợ hãi đã làm dân miền Nam miệt mài bước trên đèo Hải Vân, tay bết tay bông từng đoàn người lặn về Đà Nẵng.

Mẹ tôi có người quen rủ hùn hạp với 5 gia đình khác thuê xe tải di tản. Hai ngày sau Việt Cộng vào đến thành phố Đà Nẵng. Tôi còn nhớ sáng hôm sau mẹ kéo tôi ra góc sân trước nhà cô họ, móc tiền đưa tôi, mặt mày xanh lè:

- Con muốn ăn gì thì ăn, xong đến tiệm thuốc tây mua mấy liều thuốc rầy, đem về đây mẹ con cùng uống. Mẹ đã từng sống với cộng sản rồi, sống không nổi với chúng nó đâu.

Tôi chẳng nói gì và cũng không đi mua. Nhìn mắt mẹ trĩu sâu mắt ngủ, mặt hốc hác gầy hóp thật tội nghiệp, nước mắt mẹ chảy ròng ròng vì nghĩ sẽ không còn gặp được anh tôi đang làm việc nơi Bạc Liêu.

Bà Nội tôi, trước đó một năm đang sống với cô Oanh, muốn thay đổi không khí về thăm chú Tài, nửa năm sau lên Kon Tum ở với cha tôi.

Trước tình hình lộn xộn đất nước, bà Nội đã có những dấu hiệu loạn trí, thường hay nằm mơ la hét “lũ ăn cướp, trả lại cho tao...”

Lúc quân Bắc Việt tiến vô, dân chúng hoảng loạn, tỉnh này chạy vào tỉnh kia, thành phố nọ di tản qua thành phố khác. Gia đình cha tôi chạy về Phan Rang, tạm trú nhà chú Tài. Hai ngày sau thấy cờ đỏ sao vàng dựng lên, bà Nội biến sắc mặt bỏ chạy, kêu gào điên cuồng:

- Trả lại cho tao, quân ăn cướp... Trả lại... trả lại... cho tao

Con cháu đi theo giữ lại nhưng hôm sau bà nội trốn mất vào nửa đêm. Cha nằm mơ thấy bà về đứng đầu giường. Con cháu

tìm rỗng rã nhưng vẫn vô âm bất tín, cả hai gia đình căn cứ vào giấc mơ xem như ngày mất để thờ tự.

Sau 1975, các thứ trong cuộc sống đều xáo trộn, mọi người ném đói rách, vất vưởng qua ngày. Chị tôi hết làm việc ty điền địa trở về Huế. Anh tôi lập gia đình sinh sống nơi Bạc Liêu. Cha tôi đi “tù cải tạo” hơn một năm về, chưa ở được bao ngày bị cưỡng ép cả gia đình đi kinh tế mới.

Mẹ tôi cũng mất nhiều mối bán buôn, khó khăn kiếm sống các nghề loanh quanh. Có hôm mẹ lộ nét mặt buồn rầu:

- Chắc là cha con đói khổ dữ lắm. Từ đây mẹ có đồng nào sẽ dồn gởi vào tụi nhỏ, các con lớn rồi tự lo liệu kiếm sống, mẹ không nuôi nữa. Tôi nghe vậy cũng chán nản bỏ học nửa chừng.

Năm 1977, mẹ tôi lên thăm cha và di Đoàn. Trước đó cả tháng thấy mẹ lảng xãng dồn các thứ như bột ngọt, bột mì, đường, kể cả hai mét vải thô, cửa hàng bán mỗi năm được chừng đó, mẹ cũng vợ vét gói vào.

Sau chuyến lên thăm về, mẹ buồn hay ứa nước mắt

- Tụi nhỏ tội lắm. Cố gắng làm gì kiếm tiền để dành gởi chúng nó đang đói trên kinh tế mới.

Giai đoạn quá thê thảm, chiến dịch đánh tư bản mại sản, tịch thu nhà cửa cấp tá VNCH. Mỗi đêm bắt họp tổ, lãnh đạo đưa xuống chỉ thị ép dân lên kinh tế mới, bắt đi lao động thủy lợi, thanh niên rà mìn, v.v.

Mẹ tôi ngày đêm mặt nhợt nhạt thấp thỏm khi thấy các gia đình trong xóm lần lượt có tên bắt buộc đi kinh tế mới. Ông Tổ trưởng đến kê khai lý lịch từng nhà, thấy chúng tôi khai tên cha, ông ngạc nhiên và đùa tự nhiên:

- Ủa ba bây còn sống à, rứa mà tao tưởng chết lâu rồi, định tới... của... mẹ bây.

Có lẽ ông thấy mẹ hiền lành tội nghiệp nên những lần danh sách ép đi kinh tế mới vẫn chưa có tên nhà tôi.

Năm 1978 tôi lên thăm cha hai ngày, gặp lúc ông đang bị bệnh sốt rét. Các em làm lao động trồng khoai sắn, hoặc lên rừng đốn củi nhìn tiêu điều thảm thương.

Đêm khó ngủ, cha nằm rên ư ử... Nước mắt tôi cứ lặng lẽ tuôn trào trong bóng tối. Tôi nghe tiếng ông gọi:

- Có ai còn thức không, cho xin miếng nước.

Chung quanh chỉ có tiếng ngáy đều đều... Tôi lồm cồm chui ra khỏi mùng lên tiếng sẽ lấy nước cho cha. Ông uống ừng ực rồi nằm xuống rên tiếp vì lạnh. Tôi thức gần đến sáng mới chợp mắt, mồn mõi theo tiếng rên.

Về Huế tôi bị bệnh... Cứ mỗi chiều lạnh run bần bật, sáng đau đầu. Uống thuốc cảm cúm hoài không hết. Kéo dài nửa tháng mềm người đi không được. Chở qua bệnh viện thử máu mới biết bị sốt rét. Sau khi được khám từ phòng cấp cứu, hai nhân viên khiêng tôi trên băng ca đi ngang các khu điều trị, tôi lờ đờ nghe có tiếng y tá hỏi:

- Con trai hay con gái?

- Con gái... xoay lơ rồi.

Tiếp tục đi vẫn nghe tiếng hỏi y như vậy. Sau tôi mới hiểu họ tưởng tôi chết rồi vì băng ca hướng về khu nhà xác.

Phòng tôi nằm kê gần công nhà xác, mỗi ngày nhìn qua khung cửa thấy biết bao xác chết khiêng về đây. Trong phòng có mấy người sốt rét được đưa về từ kinh tế mới, khuôn mặt ai cũng vàng xanh ốm yếu nằm liệt giường, có người lên cơn sốt mạnh quá nên không qua khỏi.

Tôi càng nghĩ về cha, lo sợ căn bệnh này, đau xót tận cùng. Dân miền Nam bị hành hạ sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết, hận thù mà hét không được, la không xong.

Mẹ chảy nước mắt dài lo cho cha tôi và gia đình trên vùng kinh tế mới, chỉ biết thấp nhang cúng Phật cầu nguyện từng đêm. Mạng tôi còn lớn, mỗi ngày mẹ nấu canh rau dền, xào thịt bò cho tôi có máu trở lại. Nhờ bàn tay chăm sóc của mẹ, tôi từ từ hồi phục.

Gia đình túng nghèo, mẹ không biết làm gì kiếm ra tiền nữa. Có người hàng xóm rủ đi buôn quần áo cũ, mẹ ngồi chợ trời phơi nắng suốt ngày. Mua món hàng \$20, khi bán lại, khách trả \$15 đồng, cuối cùng mẹ toàn bán lỗ tiền, không kể cái công nên bỏ cuộc.

Mỗi ngày buổi trưa mấy mẹ con ăn miếng bột mì hấp, buổi chiều ăn bo bo hầm muối, may sát bờ đường rau lang mọc hoang từng vạt, nên cứ hái luộc ăn.

Tôi nhảy vào hợp tác xã thêu hàng gối và bọc trải giường. Vì đầu chẳng biết thế giới bên ngoài, có lúc thêu suốt đêm không hay, khi nghe tiếng gà gáy và trời rạng lần mới rõ. Lúc đó lương đi dạy \$40 đồng bạc Bắc mỗi tháng, trong khi thêu bộ hàng được \$60 đồng. Tôi cố gắng thêu nên mỗi tháng được hai bộ. Mỗi bộ được mười ba ký gạo, bột mì và khoai sắn khô lẫn lộn, bộ thứ hai được mua thêm bảy ký. Họ tặng danh hiệu dũng sĩ, kiện tướng (danh từ Việt Cộng) và mời vào đội kỹ thuật ngồi phòng riêng. Mỗi kỳ ba tháng nhận thưởng \$30 vì thêu vượt chỉ tiêu. Cuối tháng giao hàng thay phiên nhau đi theo sửa chút ít, theo sự kiểm hàng của nhân viên phòng thương mại. Kim chỉ hút người tôi xanh xao, mắt điều tiết tinh xuất quá nhiều, nhưng tôi phải gắng sức để còn thực hiện hoài bão của mình.

Tôi đem về cho mẹ tiền và 20 ký hỗn hợp, gạo lãnh có 1/4 nhưng mẹ ngồi nâng niu đong ngắm. Nhiều lúc có mì sợi, nét mặt mẹ tươi vui gói kỹ cẩn thận bảo để ngày giỗ đem ra nấu cúng...

Tinh thần đảo lộn, mọi người kiếm sống học máu theo đời cơm áo. Tôi quen Hữu, cả hai cùng thân tàn ma dại, Hữu dạy Toán trường Trung học Đà Nẵng, đổi về trường Hàm Nghi Huế (ngày xưa gọi là trường Quốc Tử Giám) vừa lúc trường phá ra dùng làm bảo tàng viện trưng bày súng ống của Việt Cộng. Hữu trở thành tên “vô lương mất dạy”.

Gia đình Hữu tìm đường vượt biên và may mắn lọt được một nửa. Hữu gọi thư về có ý muốn tôi đi theo. Tôi vào Sài Gòn tìm kiếm các tổ chức. Lúc đó anh tôi sinh sống dưới Bạc Liêu. Anh làm cán bộ kỹ thuật, (đào tạo trước 1975 qua chương trình Người Cày Có Ruộng. Họ lưu dụng anh. Vợ anh bán quán giải khát, có bốn con nên anh chị cần mẹ tôi vào giữ cháu. Thời gian ngắn không về Huế, tôi bị công an đến nhà hỏi, sau đó cắt hộ khẩu. Tôi xoay sở nghề thêu áo dài xuất ngoại do bạn giúp đỡ, làm cầm chừng theo dõi tin tức tại Sài Gòn.

Năm 1983, tôi bị tịch thu giấy tờ sau khi ở tù vượt biên ra. Tôi dùng giấy công tác ngành thuế của anh Hải lên thăm cha lần cuối trước khi chuẩn bị đi.

Gặp lại cha sau 5 năm, lúc này ông đang xây dựng lò nấu gạch, thuê dân trong vùng làm cho cha. Ngày trước tôi biết cha đã từng lang thang làm ăn, nên không ngạc nhiên thấy ông nghĩ ra cách này trên vùng kinh tế mới, sắm trâu bò vào rừng kéo củi. Các trường học và công ty từ thành phố lên ký hợp đồng mua về xây cất.

Có lần thấy em trai đi cùng vài người xuống thành phố nhận gạo từ hợp tác xã chở lên, phân phối cho nhân viên mỗi đầu tháng, tìm hiểu mới biết cha tôi xin tiêu chuẩn nhà nước cấp cho người lao động.

Hằng ngày tôi ra xem tập đúc gạch, thấy nhiều xe từ thành phố lên tập nập làm giấy tờ ký hợp đồng lớn. Cha tôi tánh hồi nào rất hào hoa rộng rãi, bất kỳ lạ quen ông đều mời ở lại dùng cơm dù thời buổi đói rách tả tơi. Nhà nuôi chuồng gà toàn đãi đãi hiếu khách. Công nhân bị bệnh chở vào bệnh viện, cha cho tiền trang trải thuốc men.

Tôi ở chơi một tuần, lòng thấy vui theo công việc làm ăn của cha. Bỗng nhiên ngày thứ tám có giấy chính quyền địa phương gọi đến nội dung mượn trâu bò và lò gạch của cha tôi. Còn sự uất ức nào với quân cướp bóc trắng trợn, đêm đó tôi mất ngủ tức tối theo nỗi đau của cha, của phe bại trận bị bức hiếp.

Cha tôi buồn rầu nói:

- Chưa thấy chế độ nào như chế độ này. Mình nghèo họ đập cho chết luôn, mình khá họ tới ăn cướp.

Suốt ngày cha ngồi trầm ngâm im lặng, không khí gia đình đầy lo âu căng thẳng. Tôi không thể ở lại thêm. Ngày cuối dự định sẽ đi vùng kinh tế mới của chú Tài (em cha), thăm hai ngày trước khi về Sài Gòn. Cha muốn gửi gắm ít thứ, cùng chiếc xe đạp nơi nhà chú, đề phòng bị họ cướp thêm vật dụng trong nhà nên đi cùng tôi. Buổi sáng cả nhà dậy thật sớm, con cái ra lò gạch làm việc, chỉ còn cha loay hoay ràng thùng máy hát bỏ lên yên xe sau một cách nâng niu cẩn thận, cùng thêm ít thứ quý giá cột sau yên xe tôi.

Hai cha con đạp xe bảy giờ sáng, miệt mài từ hướng đông vùng kinh tế mới Sông Dầu, xã Hoà Sơn xuôi về hướng tây xã Nhị Hà huyện Ninh Phước. Mười hai giờ đến thành phố Phan Rang, cha bảo dùng trưa nơi cửa hàng dịch vụ ăn uống. Hai cha con ngồi nghỉ mệt xong lại tiếp tục đạp xe tiếp. Tôi không

hiểu sao lúc đó trời cho sức khỏe tốt như vậy, đạp xe hơn 7 tiếng đồng hồ, lúc ngoài đường lộ, khi vào đường làng hai bên cánh đồng bát ngát, lúa xanh rì rào gió thổi... Tới nhà chú Tài cũng khoảng gần bốn giờ chiều.

Trời hè nóng quá nên tôi vừa thấy con suối trước nhà đã nhảy xuống tắm không nhúng đầu ướt. Tôi đó bị cảm nặng thành cúm. Cha và chú ngồi uống rượu tâm tình chế độ vô lương, khốn nạn, nhất là chú đang ở thành phố mấy chục năm nay cũng bị ép buộc bán nhà đi đến vùng hẻo lánh xa xôi.

Sáng hôm sau cha tôi để lại các thứ gởi chú, đạp xe trở về. Tôi nằm như người cả đêm nhưng cố gắng dậy nhìn theo, bù người không biết còn có thể gặp cha...

Tôi tiếp tục săn lùng những chuyến vượt biên. Tỉnh thoảng về lại Bạc Liêu thăm mẹ. Nghe kể, dì Đoan đi Sài Gòn gặp bà con từ ngoài Huế vào, luôn tiện xuống Bạc Liêu thăm mẹ tôi, được mẹ dẫn đi ăn hàng ngoài chợ mấy ngày và sắm vải, sắm quần áo cho. Hàng xóm cũng như những người quen ngoài chợ xôn xao bàn tán như một hiện tượng lạ chưa từng thấy. Họ nói mẹ tôi là nhân vật có một không hai, hiền hậu như Phật. Gặp lúc tôi về họ kể lại đây sự ghen tức dùm.

Mẹ ở Bạc Liêu nghe người ta rủ rê chơi hội. Tình cờ một hôm tôi thấy bà nào lạ đến nhà, mẹ đưa tiền, tôi hỏi:

- Tiền gì vậy mẹ?

Mẹ áp úng:

- Góp chơi hội

Tôi nhìn bà kia rồi quay qua mẹ mặt nghiêm nghị:

- Coi chừng bị mất.

Bà kia không nói gì cầm tiền đi nhanh, còn mẹ cười bà là:

- Trong xóm giềng làm sao mất được.

Quả sau này, bà chủ hội trốn trên Sài Gòn. Một tối bà về khuya thăm nhà, bị con hội phát hiện la ầm ỉ ba làng bảy xóm gọi những người bị mất tiền ra bao vây. Hàng xóm ùa nhau túm bà kéo lên phường ngủ một đêm. Sáng phường xử phải đền tiền lại. Từ đó bà không cần trốn đi đâu, không có tiền ai dám tới đèo thịt bà. Bà tự nhiên đi ngang nhà. Mẹ chào cười như không có chuyện gì. Tôi trở mắt ngạc nhiên nhìn mẹ:

- Sao vậy mẹ... còn cười chào họ nữa à?

- Tội con ơi... không ai muốn vậy đâu chắc vì hoàn cảnh sao đó.

Tôi nhún vai, lắc đầu hết ý kiến. Mẹ dặn đừng nói cho anh tôi biết, làm tôi nhớ chuyện năm xưa “đi đòi nợ”, cười thầm.

Có lần đi với mẹ lên Hóc Môn dự đám cưới con cô Oanh, cô bé hàng xóm cùng lên Sài Gòn kiếm việc. Ngồi chung chuyên xe, giờ trưa ai cũng xuống ăn uống giải khát. Hai mẹ con cũng hà tiện mua ổ mì một đồng ngồi nhai, không thấy em đó ăn gì, mẹ tôi hỏi:

- Sao con chẳng xuống ăn, con không thấy đói sao?

Cô bé lắc đầu im lặng, mẹ tôi gắng hỏi nhiều lần em mới nói nhỏ:

- Tiền chỉ còn vài đồng để lên đó đi xe về nhà chị.

Mẹ nghe vậy móc túi đưa cho em \$5 bảo xuống mua đồ ăn. Cô bé e ngại không lấy nhưng mẹ thúc giục quá, cô cầm tiền bước xuống xe. Mẹ quay qua tôi nói:

- Con thấy chưa, mình nghèo nhưng còn nhiều người khổ lắm. Bởi vậy mẹ hay tiết kiệm không dám phung phí để giúp những hoàn cảnh thiếu thốn hơn mình.

Bình thường các chuyến đi vượt biên, kể cả lúc ở tù ra tôi luôn giấu vì sợ mẹ lo. Chuyến sau cùng, tình cờ mẹ nghe cuộc nói chuyện giữa tôi với anh chị và biết tôi chuẩn bị đi, mẹ có vẻ tự lự. Sau đó nhắc tôi ăn chay để nhẹ bớt nghiệp sát sanh thì sự cầu nguyện dễ linh ứng hơn. Lúc đó đầu óc tôi quá căng thẳng, đủ thứ nén trong lòng, tôi đi lo nhiều chuyện chẳng nghe lời mẹ. Trước đó tôi cũng hư lắm, ngày rằm hay mùng một, ăn chay được buổi trưa, buổi chiều cũng mua bánh bột lọc mặn. Mẹ lặng lẽ ăn chay khi thấy tôi có vẻ thờ ơ không quan tâm.

Tôi phần chạy ngược chạy xuôi, lên Sài Gòn về Bạc Liêu vội vã, nhìn mẹ ngồi nhai cơm với dưa cải kho, tôi không bằng lòng, tỏ ý mẹ sẽ mất sức khỏe, nhưng mẹ lờ đi, và nói:

- Mẹ nhất quyết ăn một tháng để nguyện cầu cho con.

Tâm trạng tôi rối bời sợ chủ tàu lương gạt, phần căng thẳng chuyện gặp hải tặc, lại lật đật đi, nên cũng gác qua chuyện mẹ ăn chay.



Đầu năm 1985 tôi đi chuyến cuối, löt đến đảo Pulau Bidong trải qua những giờ phút thập tử nhất sinh. Qua đảo tinh thần từ từ ổn định, nhớ chuyện mẹ ăn chay bỗng nước mắt tuôn trào và lòng thấy ray rức khó chịu kinh khủng.

Cuối năm 1985 tôi qua Mỹ. Được gia đình chồng löt đường trước, tôi có nơi làm việc, cày tháng ba mươi ngày, mỗi ngày 12 tiếng. Có về sớm bữa nào là đi shopping mua hàng sale dồn từng bao lớn chờ gởi một lần.

Lúc chưa lập gia đình, chị tôi thường nhắc mẹ lo dạy tôi nấu ăn kéo sau này sẽ bị mẹ chồng mắng. Không ngờ số tôi may mắn gặp bà mẹ chồng hiền như Phật. Mẹ chồng giúp đỡ cho tôi đi vượt biên. Sống 5 năm chung với đại gia đình, mẹ chồng chưa biết la ai điều gì, dâu con nói sao cũng cười xòa thoải mái. Cha chồng ăn chay trường, tham gia những hoạt động xã hội, viết văn, đi tu học các chùa và thích làm việc phước thiện. Dâu con ai cũng thương mẹ chồng, đầu ỏm là các dâu thi đua nhau nấu món ngon đem đến. Lúc 62 tuổi, mẹ chồng tôi rất yếu, nên anh em hùn tiền thuê người chăm sóc, con cái thường quanh quẩn bên cha mẹ, sống rất đạo đức, luôn biết ơn người. Phải kể Hữu (ông xã) quá tốt, chưa bao giờ tỏ ý khó chịu hay phàn nàn lời nào khi tôi say sưa gởi quà về VN. Gia đình Hữu hoàn toàn sống tại Mỹ. Cha mẹ chồng ở ngôi nhà Từ Đường, thờ cúng từ đời ông bà cố. Mỗi cuối tuần, mười một người con đều họp mặt thăm cha mẹ, chưa kể dâu, rể, cùng các cháu hơn năm mươi người. Các cháu con chú, con bác chơi với nhau; con gái, dâu xúm vô bếp nấu nướng; con trai ngồi nói chuyện chính trị chính em hoặc chơi bài tứ sắc hầu cha mẹ. Cảnh tượng ấm cúng hạnh phúc của đại gia đình như vậy, có lẽ Hữu biết nên thông cảm cho tôi.

Tôi ở xa, tình thương về mẹ cha chỉ biết “cày,” vui đầu gởi tiền liên tục. Mỗi lần gởi quà, xin về sớm. Xong nhiệm vụ, tôi về nhà ăn cơm với xì dầu thật ngon miệng. Đêm nằm tưởng tượng khuôn mặt cha mẹ lúc nhận quà, còn niềm vui sướng nào hơn nữa.

Tôi tỏ ý bảo lãnh mẹ qua đây, nhưng mẹ muốn sống bên VN để trông coi các cháu, tôi cũng biết rõ mẹ thương nhất con trai từ hồi nào đến giờ chỉ muốn gần cháu nội.

Năm 2000, tôi về thăm cha mẹ hai tuần, hàng xóm quờ:

- Bao nhiêu Việt kiều về đều thấy thuê xe đi chơi nơi này chỗ nọ, sao chỉ thấy cô ở nhà vậy?

Tôi mỉm cười nói qua chuyện:

- Tôi không thích đi đâu hết, chủ yếu gặp cha mẹ thôi.

Thật sự, nhà ngoài Huế tôi cũng không về, chị tôi phải vào thăm, dầu tôi thương nhớ Huế biết bao nhiêu. Đồng tiền chất chiu gom góp được, vừa về đến là chia phần cha mẹ nhiều nhất, kê tiếp anh em, cháu chắt, chú cô và biểu ít bạn bè, chỉ để lại vài trăm tiêu pha đến ngày về. Tính tôi ưa lo xa, dự trù số tiền nhiều để cha mẹ sống cho cả năm, muốn thể hiện tình thương thật thực tế mới yên tâm. Tôi được uống nước dừa mỗi ngày do mẹ mua về, mẹ vui mừng kể đủ thứ chuyện và tiêu pha rộng rãi. Mỗi tối thường đi với người hóng gió mát bờ sông, đó là thời gian cuối cùng tôi được sống bên mẹ.

Lên thăm cha, mái tóc đã bạc phơ. Lò gạch chính quyền mượn khéo cùng mấy con trâu nhưng thật ra ăn cướp, mọi người vẫn làm như cũ nhưng làm dưới sự cai quản của chính quyền. Còn nổi oán hận tức tở nào bằng, rõ ràng là luật rừng, là phe thắng trận kẻ dao díp súng bắt ép phe bại trận tuân theo chỉ thị và câm mồm lại. Một lũ mặt dày chuyên đi trấn lột, trâng tráo không biết ngượng.

Tôi quay lưng trở lại Mỹ với bao nỗi chán chường khinh ghét, nhớ những lần vượt biển chấp sự nguy nan sinh tử, nếu không có cha mẹ chẳng còn gì níu kéo tôi trở về.

Năm 2003, vào đầu mùa xuân, ngày 17 tháng 2, cha tôi mất sau nửa tháng nằm không biết gì vì bị áp huyết tăng cao đứt mạch máu. Gia đình cản không cho tôi về, bảo chỉ gởi tiền, anh em bên nhà lo liệu là tốt rồi. Thật sự tinh thần tôi cũng suy yếu quá, không có sức leo máy bay về.

Anh chị tôi vào lo đám nhưng giấu mẹ, sợ người bị tăng xông. Thời gian sau anh mở lời từ từ cho mẹ biết. Tôi nghe chị dâu kể lại mẹ không nói gì nhưng rồi chị thường bắt gặp mẹ ngồi khóc một mình kín đáo.

Đúng một tháng mười ngày sau, mẹ mất (27 tháng 3). Tự dung mẹ xiu, đưa vào nhà thương mê man một ngày. Chị dâu

và các cháu thay phiên nhau túc trực bên giường bệnh theo dõi. Hôm sau mẹ mở mắt muốn thay quần áo và nói:

- Ai rồi cũng phải đi... Đừng buồn gì hết.

Sau đó mẹ nằm ngủ lại, đến tối thở hắt và ra đi. Chị Giang hay tin, ngày trước vào Sài Gòn, ngày sau mua vé về Bạc Liêu. Xe thường bị nghẽn ở hai Bắc Cần Thơ và Bắc Mỹ Thuận, nên khi chị về tới đã khuya, bệnh viện đóng cửa đành đứng ngoài cổng. Thêm một lần nữa gia đình nhất định cấm cản không cho tôi về, anh chị tôi nói:

- Cô về thì hòm đã đóng, chỉ dự đám tang, mà đường xá xa xôi nguy hiểm, lỡ cô có chuyện gì tội nghiệp những người còn sống bên đây.

Tôi vỡ lẽ ra, hiểu ý mọi người xem mình như “hũ mắm treo đầu giàn”, đặt tôi ở ngôi vị rất quan trọng, vì chỉ một mình tôi trên đất Mỹ, vẫn chia phần nào gạo cơm đến mọi gia đình, đóng học phí cho các cháu tốt nghiệp đại học thành tài.

Tôi chỉ còn hình ảnh cha mẹ trong tâm tưởng. Lễ phát tang cha, cúng thất tuần trên chùa chưa xong lại tiếp theo tang mẹ. Tội nghiệp Hữu đã ăn chay theo tôi hơn bốn chín ngày cho cha rồi đến mẹ. Hai di ảnh được gởi trên chùa sớm hôm nghe thuyết pháp, kinh kệ, hương khói luôn luôn nghi ngút.

Đến phiên cha mẹ chôn cất, anh em gia đình chôn ăn chay cúng thất, di ảnh cũng gởi trên chùa, được thờ ở nhà Từ Đường nhưng tôi cũng thờ tại nhà. Tứ Thân Phụ Mẫu đã mất, cả hai đã là con mồ côi từ đây...

Dù cách xa nửa vòng trái đất, cha mẹ còn sống tôi vẫn thấy có bóng mát che chở cuộc đời, nhưng khi cha mẹ mất, tôi thấy như đôi chân bước bị hụt hẫng.

Ngày Lễ Mẹ, Lễ Cha, lễ Vu Lan... trên đường đi làm, radio mở nhạc bản *Lòng Mẹ* của nhạc sĩ Y Vân với giọng hát Khánh Ly...

*Một lòng nuôi nắng vỗ về những ngày còn thơ*

*Một tình thương mến êm như tiếng đàn lời ca*

*Mẹ hiền sớm tối khuyên nhủ bao lời mặn mà*

*Khắc ghi bên lòng con trẻ muôn bước đường xa*

*Dù ai xa vắng trên đường sớm chiều về đâu*

*Dù khi mưa gió tháng ngày trong đời bể dâu*

*Dù cho phai nắng nhưng lòng thương chẳng lạt màu  
Vẫn mong quay về vui vầy dưới bóng mẹ yêu....*

Mắt mờ dần... tim nhói buốt, tôi phải tắt radio để giữ bình tĩnh cầm tay lái và cảm thấy thật bơ vơ trong cuộc sống. Có những đêm mất ngủ nằm trằn trọc, kỷ niệm ủa về tôi chỉ biết tràn nỗi buồn trên phím gõ khi nghĩ đến cha mẹ:

### **Cha**

Cha đã phong trần với gió mưa  
Cha lo lắng việc kẻ bao vừa  
Cha nhường trẻ nhỏ lo cơm sữa  
Cha nhịn gia đình đủ cháo dưa  
Cha đợi sau cùng dùng thức mứa  
Cha ăn phút cuối hưởng đồ thừa  
Cha là mái ấm thân con dựa  
Cha vẫn đương đầu chịu gió mưa.

**Minh Thúy Thành Nội**

### **Mẹ**

Mẹ giỏi muôn bề kẻ xiết đây  
Mẹ luôn nhẫn nhục khổ đong đây  
Mẹ lê gót Hạ khô trông mắt  
Mẹ lét chân Đông lạnh vớ giày  
Mẹ nguyện con yên lành những phút  
Mẹ cầu bố khỏe mạnh từng giây  
Mẹ vui Phật Pháp tìm an lạc  
Mẹ Bụt từ bi sống đẹp vầy.

**Minh Thúy Thành Nội**

Tôi còn nợ một lời hứa rằng “sẽ xây ngôi nhà để mẹ thờ Phật tụng kinh sống yên tĩnh”. Nơi đây tôi chần chờ vì muốn xây đắp cái gốc tạm vững thì mới lo được cái ngọn, và cũng vì vấn đề tế nhị cần từ từ. Nghe tin mẹ qua đời trong khi tôi chưa thực hiện ước mơ, tôi thấy ray rứt, tinh thần không được an ổn nên muốn xây nhà cho người anh. Tôi nghĩ mẹ sẽ mãn nguyện nơi chín suối vì trong ba người con, mẹ vẫn thương anh nhất.

Tôi bàn với chồng đem giấy tờ nhà equity mượn tiền gửi về. Anh tôi mua đất gọi thợ xây khung trang phòng tắm, restroom theo tiêu chuẩn như Mỹ.

Cha mẹ mất tôi tưởng thời gian sẽ làm nguôi ngoai. Tôi hiểu hết mọi lý lẽ đạo Phật rằng Sinh, Lão, Bệnh, Tử, rằng luật Sắc Không... Thực hành không sanh, không diệt để chấp nhận mọi thứ là vô thường trong cõi giả tạm này, nhưng tôi không thể chối cãi mình vẫn còn khóc dài dài từ năm này qua năm nọ cho đến bây giờ. Lúc học giáo lý trên chùa, thầy ban thời pháp về đạo làm con, về công ơn sinh thành. Không khí im ắng chẳng nghe tiếng động, thầy phải đổi đề tài khi nhìn xuống thấy đạo hữu nước mắt ràn rụa lặng thình.

Ngày lễ Vu Lan người ta cài hoa hồng, mình cài hoa trắng, cảm xúc nghẹn nghẹn dâng lên, có ai hát bài *Mẹ Tôi*:

*Lòng người mong ước ngày sau  
Đàn con xứng thành người dân  
Nhưng nay con đã nên người  
Thì nay còn đâu bà mẹ hiền xưa  
Chiều nay đốt hương tưởng niệm trước mộ  
Nhìn khói đau lòng tưởng nhớ năm xưa  
Công ơn sinh thành ngày nao đền trả  
Mẹ ơi con nguyện nhớ lời mẹ khuyên.*

(Nhị Hà)

Nước mắt tôi cứ tiếp tục tuôn trào, đầu óc căng lên nhức nhối, tim se sắt lại... Tôi cố gắng đè nén tập trung niệm Phật, cầu nguyện cho vong linh cha mẹ, cứu huyền thất tổ được vãng sanh về cõi tịnh độ. Tôi nhớ mấy câu thơ của Trần Trung Đạo “*Đừng khóc mẹ ơi hãy ráng chờ. Ngậm ngùi con sẽ giấu trong thơ. Đau thương con viết vào trên lá. Hơi ấm con tìm trong giấc mơ*”. Đêm khuya, đêm của tĩnh lặng, con lại trải nỗi buồn với niềm ước mơ. Mượn 2 câu thơ của thi sĩ Trần Trung Đạo để viết *Mùa Cài Hoa Vu Lan*:

*Vì mà tôi đổi thời gian được  
Đổi cả thiên thu tiếng Mẹ cười.*

(Trần Trung Đạo)

## Mùa Cài Hoa Vu Lan

(Tung Hoàn Trúc Khoán - 1 giao cổ đối)

Ví thể giờ đây có bóng người  
Mà cầu báo hiếu khỏi sầu người  
Tôi buồn tiếc phận thay tròn kiếp  
Đôi đũa duyên ai khổ xót đời  
Thời khắc đêm đen châu chẳng cạn  
Gian trần bóng tối lệ nào rơi  
Được mơ ngực áo cài hoa đỏ  
Đôi cả thiên thu tiếng Mẹ cười.

### Minh Thúy Thành Nội

Khi cha mẹ mất rồi ký ức luôn quay lại ngày tháng cũ... Các câu khen của hàng xóm, cách cư xử của mẹ với người chung quanh, chiều chồng cưới vợ hầu, thương con chung, hy sinh tình cảm cho người đàn bà khác, nhắc nhở tôi nhiều thứ... Tại sao những điều này ngày xưa tôi không hiểu và không quan tâm tới... Nay tự nhiên nó đến, nó thấm đậm trong sự suy tư, nó làm xoáy buốt lòng dạ, nó hòa nhập trong lối sống của tôi từ khi nào...

Con hôm nay thích sống giản dị, không xài sang, không đua đòi. Con thích đi chùa; thích tiếng trống Bát Nhã; thích tiếng chuông thức tỉnh; thích những thiện hữu trí thức chung quanh để học hỏi đức tính tốt; thích ăn chay; thích nghe pháp; thích làm việc Phật sự; thích chia sẻ ruộng phước dù ít nhiều tùy duyên; và nhất là thích giống mẹ sự nhân hậu, luôn từ tâm không biết hận thù, luôn nói lời ái ngữ, luôn giữ khẩu ý được thanh tịnh và tránh nói lời thô ác.

Cha mẹ mất thể xác đã tan rã dưới lòng đất lạnh, nhưng hình ảnh luôn sống bên con hằng ngày. Con cảm ơn kiếp này cha mẹ đã giáo dục con, bằng cuộc sống của cha mẹ ăn hiền ở lành, biết sống cho tha nhân hơn chính bản thân mình.

Giờ đây ngồi xem những phim miền Bắc chiếu cảnh cây đa, miếu đình đầu làng, lại nhớ hình ảnh hai cha con đạp xe, nhớ những trưa mẹ ngồi lượm thóc hay vá áo, mẹ thường hát các điệu dân ca miền Bắc như Ca Trù, Hát Xẩm, Hát Chèo. Mẹ

nhớ quê hương nơi chào đời nhưng quá sợ Cộng sản không muốn về dù Nam Bắc được thông thương. Còn con... một mình nơi xứ người, con đã mồ côi không còn bóng mát che chở, để con nương dựa tinh thần, con vẫn luôn hoang mang quê hương mình ở nơi đâu...

Tôi nghiệm ra sự trả hiếu của mình còn thiếu thốn nhiều lắm. Không gần gũi khi cha mẹ đau yếu, không nấu bữa cơm ngon cho cha mẹ ăn. Sự bức rức càng lúc càng tăng lớn trong lòng, nhất là gia đình mỗi người một phương... Ông Nội chôn nơi Huế, cha chôn ở Phan Rang, mẹ lại chôn xứ Bạc Liêu... Tôi nghe nỗi đau nhói âm ỉ mãi hoài...

### **Quê Hương Là Đâu?**

Một ngày chia cách... Bắc, năm tư  
Trốn thoát vào Nam chẳng tạ từ  
Mẹ giữ bào thai oằn vất vả  
Tự do bờ bên cuộc di cư.

Trong dòng máu chảy cuộn hoài thôi  
Miền Bắc phố phường ám ảnh tôi  
Lặn hụp xem tìm qua sách vở  
Quê hương tưởng tượng dạ bồi hồi.

Chào đời Huế cổ xứ ngàn thơ  
Chất chứa niềm yêu nét lặng lẽ  
Đại Nội ru êm chiều nhạt nắng  
Sương mù lớt nhẹ bóng Thành mơ.

Trời mưa bước vội đành xa Huế  
Ném trái nguy nàn cảnh vượt biên  
Đất khách ngày trôi buồn ngổ ngẩn  
Cuồng quay bận rộn kiếm cơm tiền.

Thây Ông vui dập đất Thần Kinh  
Xứ Cát hồn Cha vất vẻo mình  
Xác Mẹ miền Tây lòng đất lạnh  
Nhiều hôm lệ ứa nặng bao tình.

Đêm sâu chợt thấy trời Hà Nội  
Nhớ Huế nhìn mưa lệ trắng vườn  
Ruột thịt xác thân chôn tản mác  
Hoài trần trở kiếm mãi quê hương.

### **Minh Thúy Thành Nội**

Con ngồi viết những dòng chữ này, khi ngoài trời đang lạnh, hồn con cũng hoang lạnh... Con vẫn ôm ấp nâng niu hành trang thuở thơ ấu, vẫn tấm gột giữ gìn biển ký ức thời bên mẹ, thời cạnh cha. Quá khứ vẫn hiện hiện... ngôi nhà xưa, con đường cũ... Con tìm sự ấm áp vô cùng trong tâm tưởng.

*“Tìm đâu những ngày thơ ấu qua. Tìm đâu những ngày xinh như mộng. Tìm đâu những ngày thơ. Tìm đâu những chiều mơ. Tìm đâu, biết tìm đâu, đâu giờ...”* (Những Ngày Thơ Mộng của Hoàng Thi Thơ”).

Đêm đen ngoài khung cửa, đêm sâu niêm nhung nhớ... Mắt con lại mờ rồi... Cha mẹ ơi...

**Minh Thúy Thành Nội 2021**

